

161982746 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/9/2013; Hộ khẩu thường trú: Phố 8, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ngành nghề: Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; bán buôn vật liệu, lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất máy chuyên dụng khác...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.
- Niên độ kế toán: Theo năm dương lịch (từ 01/01 đến 31/12);
- Mục lục ngân sách: Cấp 1 Chương 158 Loại 070 Khoản 083.
- Đăng ký kê khai, nộp thuế tại: Cục Thuế tỉnh Ninh Bình.
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế.
- Ngân hàng và Tài khoản giao dịch:

STT	TÊN NGÂN HÀNG	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình	3300211.300030
2	NH TMCP công thương CN Ninh Bình	102010000883474
3	Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển tỉnh Ninh Bình	48310000127848
4	NH Techcombank tỉnh Ninh Bình	14022415139019
5	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN tỉnh Ninh Bình	2311137379959
6	NH Nông nghiệp và PTNT CN Mỹ Đình	1410206023265
7	NH Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - CN Ba Đình	006704066666789
8	NH TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Ninh Bình	0221000123123
9	NH thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	55035288
10	NH thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - CN Ninh Bình	17001010028866

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Kết quả kiểm tra thuế năm 2016:

Năm 2016, Kiểm toán chuyên ngành VI - Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán tại Công ty. Về nội dung kiểm toán việc chấp hành nghĩa vụ nộp NSNN đã được đoàn kiểm toán thực hiện theo quy định. Kết quả kiểm toán và kiến nghị thu nộp NSNN, Công ty đã chấp hành nộp đúng, đủ nên đoàn kiểm tra kế thừa kết quả, không thực hiện kiểm tra lại.

2. Kết quả kiểm tra thuế năm 2017:

2.1. Kết quả kiểm tra:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Thuế GTGT			
	Tổng doanh thu	567.338.007.822	567.483.211.447	145.203.625
	Doanh thu bán ra không chịu thuế GTGT	565.248.200.760	565.393.404.385	145.203.625
	Doanh thu bán ra chịu thuế GTGT	2.089.807.062	2.089.807.062	0
	Thuế GTGT đầu ra	208.966.888	208.966.888	0
	Thuế GTGT khấu trừ kỳ trước cũ	3.148.802	3.148.802	0
	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	0	0	0
	Thuế GTGT phải nộp trong kỳ	205.818.085	205.818.086	0
2	Thuế TNDN			
	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	565.393.404.385	565.393.404.385	0
	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.382.123.173	2.382.123.173	0
	Doanh thu hoạt động tài chính	1.959.806.841	1.959.806.841	0
	Chi phí sản xuất kinh doanh	541.298.473.988	540.291.262.352	(1.007.211.636)
	Chi phí tài chính	275.560.707	275.560.707	0
	Thu nhập khác	1.646.275.062	1.646.275.062	0
	Chi phí khác	5.500.000	5.500.000	0
	Điều chỉnh tăng tổng LN trước thuế TNDN	1.697.941.200	1.697.941.200	0
	Thu nhập chịu thuế	26.735.769.620	27.742.981.256	1.007.211.636
	Thuế TNDN phải nộp	5.347.153.924	5.548.596.251	201.442.327
3	Thuế TNCN			0
	Thuế TNCN từ tiền lương tiền công	84.725.900	84.725.900	0
	Thuế TNCN từ đầu tư vốn	300.662.736	300.662.736	0
4	Thuế tài nguyên	164.425.530	164.425.530	0
5	Lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000	0
6	Tiền thuê đất	1.134.634.000	1.134.634.000	0
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	32.783.000	32.783.000	0
8	BHXH, BHYT, BHTN phải trích	3.298.013.648	3.298.013.648	0
9	BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	4.924.215.773	4.924.215.773	0
10	KPCB trích, nộp	296.154.940	296.154.940	0

2.2. Số liệu chênh lệch qua kiểm tra:

a. Về Thuế GTGT:

- Tổng doanh thu tăng 145.203.625 đồng do đơn vị kê khai sai các khoản giảm trừ doanh thu của doanh thu bán ra không chịu thuế GTGT.

b. Về Thuế TNDN:

- Chi phí SXKD giảm số tiền 1.007.211.636 đồng là do loại khoản chi phí hội nghị khách hàng không đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

- Thu nhập chịu thuế TNDN tăng: 1.007.211.636 đồng do chi phí giảm 1.007.211.636 đồng.

- Thuế TNDN tăng: 201.442.327 đồng do thu nhập chịu thuế tăng: 1.007.211.636 đồng, nguyên nhân như đã giải trình ở trên.

2.3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiết	Theo dõi tồn đọng năm trước			Theo dõi phát sinh			Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
	Kỳ trước chuyển sang	Số đã nộp	Số còn tồn đọng	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã được hoàn hoặc MG	Số đã nộp trong kỳ	
Thuế GTGT	0	0	0	205.818.086	0	186.033.049	19.785.037
Thuế TNDN	1.270.180.944	1.270.180.944	0	5.347.153.924	0	3.943.167.523	1.403.986.401
Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	34.382.280	34.382.280	0	84.725.900	0	37.617.000	47.108.900
Thuế TNCN từ đầu tư vốn	0	0	0	300.662.736	0	150.876.997	149.785.739
Thuế tài nguyên	8.123.740	8.123.740	0	164.425.530	0	151.455.270	12.970.260
Lệ phí môn bài	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000	0
Tiền thuế đất	0	0	0	1.134.634.000	0	1.134.634.000	0
Thuế sử dụng đất PNN	0	0	0	32.783.000	0	32.783.000	0

3. Kết quả kiểm tra việc tạo, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn:

(Số liệu kiểm tra chi tiết theo biểu đính kèm)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận:

- Về sổ sách kế toán và kê khai thuế:

Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình áp dụng chế độ kế toán theo Luật kế toán; đơn vị đã kê khai thuế, nộp thuế với cơ quan thuế theo quy định, tuy nhiên đối chiếu với Luật Quản lý thuế, đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 31 luật Quản lý thuế cụ thể:

Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình đã lập hồ sơ khai thuế ghi sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT.

- Về việc tạo, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn:

Công ty cổ phần phân lân Ninh Bình đã lập hóa đơn có nội dung trên hóa đơn đã thể hiện nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phần trống trên hóa đơn đã gạch chéo, tiêu thức tên, địa chỉ, mã số thuế người bán đã ghi đầy đủ theo quy định. Đối với hóa đơn đã xóa bỏ do lập sai đã gạch chéo các liên và

lưu trữ số hóa đơn lập sai. Hàng quý đã gửi Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (BC26/AC) tới cơ quan thuế.

- Về việc chấp hành pháp luật thuế:

Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình đã kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế theo quy định, tuy nhiên đối chiếu với Luật Quản lý thuế, đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 103 luật Quản lý thuế cụ thể:

**/ Về thuế TNDN:*

Đơn vị kê khai thiếu thuế TNDN số tiền là: 201.442.327 đồng, đơn vị đã vi phạm Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Số liệu kiểm tra tại biên bản này Đoàn kiểm tra căn cứ vào hồ sơ, sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ của đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra, đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của số liệu đã báo cáo, kê khai với Đoàn kiểm tra.

Trường hợp sau ngày ký biên bản kiểm tra nếu các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện những sai phạm đề ngoài sổ sách kế toán, không xuất trình với đoàn kiểm tra, xuất trình không đầy đủ, không chính xác với thực tế chưa được nêu và xử lý về thuế tại biên bản này thì đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo qui định của pháp luật.

Trường hợp sau khi cơ quan thuế đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế, đơn vị tự kiểm tra rà soát nếu phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai sót liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã kiểm tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp yêu cầu đơn vị kê khai bổ sung, điều chỉnh và tự tính tiền chậm nộp theo quy định.

Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra không làm ảnh hưởng gì đến hoạt động kinh doanh bình thường của đơn vị; Đoàn kiểm tra không làm hư hỏng, mất mát về tài sản, giấy tờ của đơn vị; Đoàn kiểm tra không thu giữ gì.

2. Kiến nghị:

2.1 Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình chấn chỉnh các tồn tại đã nêu ở trên, điều chỉnh số liệu kê khai thuế có liên quan ngay sau khi nhận được Biên bản kiểm tra.

2.2 Đoàn kiểm tra kiến nghị Lãnh đạo Cục Thuế ra quyết định xử lý vi phạm về thuế của Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình:

- Truy thu số tiền thuế TNDN năm 2017 là: 201.442.327 đồng.

- Xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ; Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và tiền chậm nộp tiền thuế

mức 0,03%/ngày từ ngày 01/7/2016 theo quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

2.3. Yêu cầu Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình nộp ngay số tiền thuế nợ, số tiền thuế truy thu và các khoản khác vào tài khoản 7111 của Cục Thuế Ninh Bình mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

Yêu cầu đơn vị chấp hành việc kê khai, quyết toán theo đúng hướng dẫn của Luật quản lý thuế.

2.4. Đề nghị các phòng Kế khai và kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế phối hợp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình nộp số tiền thuế truy thu và các khoản khác theo quyết định xử lý của cơ quan thuế vào tài khoản thu ngân sách nhà nước theo qui định.

IV. Ý kiến của đơn vị:

Đơn vị tiếp thu các ý kiến của Đoàn kiểm tra và xin được khắc phục những tồn tại Đoàn kiểm tra đã nêu ở trên.

Biên bản được thông qua vào hồi 14 giờ 30 cùng ngày và được lập thành 05 bản mỗi bản gồm 06 trang có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra 04 bản, đơn vị 01 bản./.

CÔNG TY CP PHÂN LÂN NINH BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Như Đức
KÊ TOÁN

Nguyễn Ngọc Thuận

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

TRƯỞNG ĐOÀN

Nguyễn Văn Giản